

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 1934/ĐHQGHN-ĐBCL

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v thu thập dữ liệu xếp hạng

QS Châu Á 2019

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2018

CÔNG VĂN ĐẾN

Số:

Ngày 12 tháng 6 năm 2018

Kính gửi: - Các trường đại học và viện nghiên cứu thành viên
- Các khoa và trung tâm đào tạo, nghiên cứu trực thuộc

Thực hiện kế hoạch nhiệm vụ công tác đảm bảo chất lượng của ĐHQGHN năm học 2017-2018, theo yêu cầu của Tổ chức xếp hạng đại học QS (QS Asian University Ranking), ĐHQGHN đề nghị các đơn vị gửi dữ liệu xếp hạng đợt 2, yêu cầu như sau:

1. Cung cấp dữ liệu theo Biểu mẫu dữ liệu phục vụ xếp hạng QS Châu Á năm 2019 (gửi kèm).

2. Dữ liệu đảm bảo đầy đủ, chính xác các số liệu của đơn vị cập nhật đến thời điểm hiện tại; gửi về Viện ĐBCLGD theo đường công văn, bản mềm gửi về địa chỉ email: kdcl@vnu.edu.vn trước ngày **01/7/2018**.

Bản mềm của Biểu mẫu thu thập dữ liệu sẽ được gửi về các trung tâm/phòng/bộ phận đảm bảo chất lượng của các đơn vị qua email của Viện ĐBCLGD.

Trân trọng./

**TUQ. GIÁM ĐỐC
VIỆN TRƯỞNG VIỆN ĐBCLGD**

Nơi nhận:

- Như trên;
- PGĐ Nguyễn Hữu Đức (để báo cáo);
- Lưu: VT, Viện ĐBCLGD, M.A25.



Nghiêm Xuân Huy

*Kyc: pua. control (để báo cáo)
ĐBCLGD (để báo cáo)*

Handwritten signature

Data Submission for QS Asian University Rankings, 2019

Critical Data Counts	TOTAL (number of counts)				INTERNATIONAL (number of counts)			
	Full-time	Part-time	Head-	FTE	Full-time	Part-time	Head-count	FTE
Academic Faculty Staff								
Academic Faculty Staff with PhD								
Undergraduate Students [a]								
Graduate/Postgraduate Students [b]								
Total Undergraduate and Graduate/Postgraduate Students [a+b]								
Inbound Undergraduate Exchange Students [c]								
Outbound Undergraduate Exchange Students [d]								
Total Inbound & Outbound Undergraduate Students [c+d]								
Inbound Graduate/Postgraduate Exchange Students [e]								
Outbound Graduate/Postgraduate Exchange Students [f]								
Total Inbound & Outbound Graduate/Postgraduate Students [e+f]								

Chú thích:

* Dữ liệu tính đến thời điểm hiện tại.

* Số giảng viên quy đổi (FTE): Số giảng viên cơ hữu + Số giảng viên thỉnh giảng/3

* Số người học quy đổi (FTE): Số người học chính quy + Số người học không chính quy/3.

* Head - count: Chưa quy đổi

* Đối với người học: Full - time: Chính quy

Part-time: Không chính quy

* Đối với giảng viên: Full - time: Cơ hữu

Part -time: Thỉnh giảng

* Giảng viên quốc tế: Là người không mang quốc tịch Việt Nam, có thời gian giảng dạy hoặc nghiên cứu tại đơn vị tối thiểu 03 tháng trong một năm học, được tính là "full - time"; giảng viên mời đến đơn vị làm việc theo diện "visiting international faculty staff" tính là giảng viên "Part - time".